

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CĐXD SỐ 1

Số: 201 /QĐ-CĐXD1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo
ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ Cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 128/1999/QĐ-TTg ngày 28/05/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Quyết định 728/QĐ-BXD ngày 12/7/2010 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của trường CĐXD số 1;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ biên bản họp ngày 10/5/2017 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc thẩm định Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ Cao đẳng;

Xét đề nghị của trưởng phòng NCKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này **Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ Cao đẳng.**

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017.

Điều 3. Trưởng phòng NCKH&HTQT, phòng Đào tạo, phòng KT&ĐBCL; trưởng khoa CTN&MT và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



ThS. Nguyễn Ngọc Chức

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Mã ngành: 6510103

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người kỹ sư thực hành có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết rộng về Kỹ thuật hạ tầng đô thị; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết những công việc hoặc vấn đề phức tạp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn tối thiểu, giám sát, đánh giá đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

1.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Kiến thức

+ Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước;

+ Vận dụng những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội để giải quyết các vấn đề liên quan đến kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành;

+ Đạt trình độ ngoại ngữ: tương đương bậc A2 (theo quy định trình độ của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

+ Đạt trình độ tin học: B (theo quy định trình độ của Bộ GD &ĐT);

+ Nhận thức được các vấn đề cơ bản về an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất.

2.1.2. Kỹ năng

+ Đọc và hiểu được các bản vẽ thiết kế, thi công của các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;

+ Lập được biện pháp kỹ thuật thi công, tiến độ thi công và tổ chức triển khai thi công các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, nông thôn quy mô vừa và nhỏ;

+ Kiểm tra, giám sát thi công và nghiệm thu các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, nông thôn quy mô vừa và nhỏ;

+ Lập được dự toán, hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, nông thôn quy mô vừa và nhỏ;

+ Hướng dẫn và kiểm tra công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong công trường xây dựng;

+ Tính toán, thiết kế chi tiết các công trình về đường và chuẩn bị kỹ thuật khu đất xây dựng cho khu vực nông thôn hoặc các cụm công trình, khu công nghiệp, khu đô thị vừa và nhỏ;

+ Có kỹ năng soạn thảo văn bản, giao tiếp, thuyết trình, làm việc độc lập hoặc theo nhóm;

+ Sử dụng được máy trắc đạc và các dụng cụ khác để kiểm tra các công việc được giao;



+ Sử dụng được phần mềm tin học: Word, Excel, Powerpoint, Autocad, Nova, HS, G8, Project... trong soạn thảo văn bản, thiết kế, thi công và lập dự toán công trình kỹ thuật hạ tầng.

+ Sử dụng được Anh văn trong giao tiếp thông dụng và vận dụng được vốn từ vựng chuyên ngành trong quá trình công tác.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong:

- Cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát, cán bộ lập dự toán và lập hồ sơ thanh toán, quyết toán...trong các công ty tư vấn, công ty cổ phần đầu tư về xây dựng, giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

- Cán bộ thi công trong các đơn vị thi công xây lắp các công trình về xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật;

- Cán bộ quản lý chuyên môn về hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc các cơ quan quản lý nhà nước các cấp (phường, xã, thị trấn, quận, huyện, khu đô thị vừa và nhỏ).

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 35 Môn học

- Tổng số tín chỉ: 105

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2530 giờ

- Khối lượng các môn học chung: 405 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2125 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 843 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra:

1687 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, TL	Thi/ KT
I	Các môn học chung	18	405	154	230	21
MH 01	Chính trị	5	90	60	24	6
MH 02	Pháp luật	2	30	22	6	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
MH 04	Giáo dục QP- An ninh	3	75	36	36	3
MH 05	Tin học	3	75	17	54	4
MH 06	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh giao tiếp)	3	75	15	58	2
II	Các môn học chuyên môn	87	2125	689	1326	110
II.1	Các môn học cơ sở	22	450	219	205	26
MH 07	Vẽ xây dựng	3	60	30	26	4
MH 08	Vật liệu xây dựng	3	60	30	26	4
MH 09	Cơ học công trình	4	90	30	56	4

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, TL	Thi/ KT
MH 10	Địa chất công trình và địa chất thủy văn	2	30	28	0	2
MH 11	Cơ học đất - Nền móng	2	30	28	0	2
MH 12	Kết cấu bê tông cốt thép	3	60	30	26	4
MH 13	Thủy văn đô thị	2	30	28	0	2
MH 14	Trắc địa	3	90	15	71	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	63	1645	442	1121	82
MH 15	Nguyên lý Quy hoạch đô thị	2	30	28	0	2
MH 16	Thiết kế đường đô thị	4	90	30	56	4
MH 17	Quy hoạch giao thông đô thị	4	90	30	56	4
MH 18	Chuẩn bị kỹ thuật và hoàn thiện khu đất xây dựng	4	90	30	56	4
MH 19	Mạng lưới cấp thoát nước đô thị	3	60	30	26	4
MH 20	Công trình đô thị và công trình ngầm	5	105	45	56	4
MH 21	Kỹ thuật thi công công trình KTHTĐT	5	105	45	56	4
MH 22	Dự toán công trình KTHTĐT	5	105	45	56	4
MH 23	Thanh toán, quyết toán công trình KTHTĐT	2	45	15	26	4
MH 24	Tổ chức thi công công trình KTHTĐT	5	105	45	56	4
MH 25	An toàn lao động	2	30	28	0	2
MH 26	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh chuyên ngành xây dựng)	2	45	15	26	4
MH 27	Pháp luật xây dựng	2	30	28	0	2
MH 28	Môi trường trong xây dựng	2	30	28	0	2
MH 29	Tin ứng dụng Autocad	2	60	0	56	4
MH 30	Tin ứng dụng Nova	1	30	0	28	2
MH 31	Thí nghiệm vật liệu ngành	1	30	0	28	2
MĐ 32	Thực tập xây dựng cơ bản	3	160	0	144	16

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, TL	Thi/ KT
MĐ 33	Thực tập kỹ thuật viên	4	180	0	175	5
MĐ 34	Đồ án tốt nghiệp	5	225	0	220	5
II.3	Môn học mô đun tự chọn (Chọn một trong ba môn học)	2	30	28	0	2
MH 35.1	Kết cấu thép	2	30	28	0	2
MH 35.2	Cây xanh đô thị	2	30	28	0	2
Tổng cộng		105	2530	843	1556	131

4. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết, 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận, 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

- Các phương thức đánh giá, thời gian kiểm tra, thi thực hiện theo quy định hiện hành của trường.

- Chương trình môn học thực hiện theo phụ lục 2 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Điều 25 Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quy chế đào tạo của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Ngọc Bích